

SỞ Y TẾ QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC TRIỆU PHONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 727/CV-TTYTTP
(Về việc Cập nhật đăng tải
danh sách người hành nghề khám
chữa bệnh lên công thông tin điện tử
Sở Y tế)

Triệu Phong, ngày 01 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế Quảng Trị

Thực hiện nghị định 96/NĐ-CP ngày 30/12/2023 về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Trung tâm Y tế khu vực Triệu Phong xin gửi bản Danh sách người đăng ký khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Triệu Phong – Cơ sở 2 có cập nhật mới. Kính đề nghị Sở Y tế Quảng Trị cập nhật danh sách người đăng ký khám bệnh, chữa bệnh lên công thông tin điện tử Sở Y tế. (Phụ lục kèm theo)

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHNH- ĐD.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Thanh Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế khu vực Triệu Phong – Cơ sở 2
2. Địa chỉ: Thôn Đồng Tâm – xã Nam Cửa Việt – tỉnh Quảng Trị
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24h/24h
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴
Khoa Nội – Nhi – Truyền nhiễm						
1.	Trương Thế Đề	000271/QT-CCHN; 23/QĐ-SYT; 476/QĐ-TTYTTP, 394/QĐ-SYT	Đa khoa, CK Xét nghiệm, Kỹ thuật Siêu âm và X Quang; Kỹ thuật Điện tim; Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Người phụ trách và chịu trách nhiệm CMKT, Trưởng khoa, Bác sĩ điều trị	Không
2.	Võ Thị Thuý	03228/QT-CCHN	Điều dưỡng hạng IV	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
3.	Đặng Thị Hương	004128/QT-CCHN	Điều dưỡng hạng IV	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
4.	Lê Quang Chung	0002244/QT-CCHN	Đa khoa	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Y sĩ làm công tác hành chính	Không
5.	Trương Hồng Yên	00332/QT-CCHN	Hộ sinh	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Hộ sinh viên	Không
6.	Lê Thị Thanh Huệ	003013/QT-CCHN	KCB thông thường và sơ cứu ban đầu	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Y sĩ làm công tác hành chính	Không
7.	Đặng Thị Phú	0001940/QT-CCHN	Khám chữa bệnh thông thường và sơ cứu ban đầu	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Y sĩ làm công tác hành chính	Không

Khoa Ngoại – Sản – Liên chuyên khoa						
8.	Phan Phước Duyên	0002399/QT-CCHN 2449/QĐ-SYT; 478/QĐ-TTYTTP,	KCB Đa khoa; CK RHM; Kỹ thuật nội soi cầm máu mũi, nội soi mũi xoang, nội soi tai, nội soi mũi, nội soi họng, nội soi tai mũi họng; Kỹ thuật siêu âm	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Trưởng khoa, BSCKI, Bác sĩ điều trị	Không
9.	Nguyễn Văn Tường	000270/QT-CCHN; 261/QĐ-SYT; 477/QĐ-TTYTTP,	Đa khoa, CK ngoại, Kỹ thuật Siêu Âm	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phó trưởng khoa, BSCKI, Bác sĩ điều trị	Không
10.	Cao Thị Cẩm Bình	004492/QT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Bác sĩ RHM	Không
11.	Trần Thị Thùy Trang	000140/QT-GPHN	Răng hàm mặt	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Bác sĩ RHM	TTYT khu vực Triệu Phong 7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)
12.	Hồ Thị Kim Chi	002893/QT-CCHN	Hộ sinh hạng IV	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Hộ sinh viên	Không
13.	Phạm Thị Hồng	000361/QT-CCHN	Chuyên khoa RHM	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Y sĩ nha	Không
14.	Nguyễn Thị Huế	003007/QT-CCHN	Hộ sinh hạng IV	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Hộ sinh viên	Không
Khoa Khám bệnh						
15.	Lê Đình Chương	0002589/QT-CCHN, 474/ QĐ-TTYTTP, 522/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa, Kỹ thuật Siêu âm, Chuyên khoa nội	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Trưởng khoa, BSCKI, Bác sĩ điều trị	Không
16.	Nguyễn Thị Cẩm Vân	004231/QT-CCHN; 940/QĐ-TTYTTP	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Kỹ thuật điện tim	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Bác sĩ điều trị	Không
17.	Nguyễn Thị Thanh Châu	00335/QT-CCHN	Hộ sinh	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng trưởng, Hộ sinh viên	Không
18.	Trương Thị Hồng Nga	0002053/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không

19.	Phan Thị Mãnh	03035/QT-CCHN	Điều dưỡng hạng IV	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
20.	Nguyễn Thị Đào	002964/QT-CCHN	Điều dưỡng hạng IV	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
21.	Nguyễn Thị Thuý	0002432/QT-CCHN	Hộ sinh	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Hộ sinh viên	Phòng khám bác sĩ y khoa Phúc An Phát (Triệu Trung, Triệu Phong, Quảng Trị) 2,3,4,5,6 (11h30-13h00; 17h15-20h00) 7,CN (8h00-19h00)

Khoa Hồi sức cấp cứu

22.	Nguyễn Chiến Thắng	0002524/QT-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Trưởng khoa, BSCKI, Bác sĩ điều trị	TTYT khu vực Triệu Phong 7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)
23.	Nguyễn Thị Nhã	000282/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
24.	Thái Thị Thúy An	000510/QT-GPHN	Điều dưỡng	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không

Khoa YHCT và PHCN

25.	Nguyễn Văn Quỳnh	0002504/QT-CCHN; 19/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh bằng YHCT; Chuyên khoa VLTL PHCN	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Trưởng khoa, Bác sĩ YHCT	Không
26.	Lê Thị Ly Na	004178/QT-CCHN; 82/QĐ-TTYTTP	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Bác sĩ YHCT	Không
27.	Lê Thảo Nguyên	000406/QT-GPHN	Y học cổ truyền	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Bác sĩ YHCT	Không
28.	Võ Văn Thiện	00360/QT-CCHN 866/QĐ-SYT	Chuyên khoa YHCT, chuyên khoa VLTL PHCN	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Y sĩ YHCT	Không

29.	Lương Minh Trí	000197/QT-CCHN	CK YHCT	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Lương Y	Không
30.	Lê Thị Vân	000359/QT-CCHN	Chuyên khoa YHCT	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Y sĩ YHCT	Không
31.	Nguyễn Thị Dung	003090/QT-CCHN	KCB bằng YHCT	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Y sĩ YHCT	Không
32.	Võ Thị Hoài Nhi	001541/QT-CCHN 973/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh bằng YHCT, chuyên khoa PHCN	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Y sĩ YHCT	Không
33.	Trần Thị Hồng Trang	001636/QT-CCHN	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Y sĩ YHCT	Không
34.	Nguyễn Thị Thiện	001222/QT-CCHN	Chuyên khoa YHCT	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Y sĩ YHCT	Không
35.	Nguyễn Thị Quỳnh Nhu	002920/QT-CCHN; 234/QĐ-TTYTTP	Điều dưỡng đa khoa; Thực hiện Kỹ thuật Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
36.	Võ Thị Mỹ Hồng	000446/QT-CCHN; 233/QĐ-TTYTTP	Điều dưỡng đa khoa; Thực hiện Kỹ thuật Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
37.	Lê Thị Diễm Chi	004213/QT-CCHN	Phục hồi chức năng	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Kỹ thuật viên PHCN	Không

Khoa Dược – Cận lâm sàng

38.	Nguyễn Vĩnh Trương	0002481/QT-CCHN; 480/QĐ-TTYTTP; 675/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Siêu âm và điện tim; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Trưởng khoa, Bác sĩ điều trị	Không
39.	Nguyễn Quang Phong	000350/QT-CCHN	Chụp X Quang	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phó trưởng khoa, CN Xquang	TTYT khu vực Triệu Phong 7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)
40.	Nguyễn Thị Bích Loan	000348/QT-CCHN	Xét nghiệm đa khoa	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	CN Xét nghiệm	Không

41.	Nguyễn Thị Kim Liên	003010/QT-CCHN	Xét nghiệm đa khoa	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Kỹ thuật viên	Không
42.	Hoàng Thị Diệu Hương	000349/QT-CCHN	Xét nghiệm đa khoa	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	KTV Xét nghiệm	Không
43.	Nguyễn Hữu Nhất Thất	001213/QT-CCHN	Chụp X Quang	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Cử nhân Xquang	TTYT khu vực Triệu Phong 7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)

5. Danh sách đăng ký người làm việc:

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc ⁴	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴
1	Lê Thị Hồng Hóa	Dược sĩ TH	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Khoa Cận lâm sàng - Dược	Không
3	Trương Hoàng Quân	Dược sĩ Đại học	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Khoa Cận lâm sàng - Dược	Không
4	Nguyễn Thị Hồng Minh	CN Tài chính – Kế toán	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phòng Tài chính kế toán	Không

Triệu Phong, ngày 01 tháng 12 năm 2025

GIÁM ĐỐC

Hoàng Thanh Hải